

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 513

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 25.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 645, hàng thứ ba từ dưới đếm lên. “Tâm đặc khai minh, đệ tam thập tứ”.

Niệm Lão giới thiệu cho chúng ta đại ý của phẩm này. Phẩm này Bồ Tát Di Lặc lãnh chỉ, tâm được khai sáng. Kinh Vô Lượng Thọ nửa bộ trước là ngài A Nan đương cơ, nửa bộ sau là Bồ Tát Di Lặc. Dụng ý này đều vô cùng sâu sắc.

“Phật lại ân cần giáo huấn, một là phải đoạn hoặc niệm Phật, biết khổ tu thiện. Hai là tự lợi lợi tha, chuyên tướng cứu giúp. Ba là chỉ ra lạc quốc thắng quả. Thế giới Cực Lạc quả đức thù thắng. Cuối cùng “khuyên trừ nghi hối, khởi sanh biên địa”. Đặc biệt khai mở cho mọi người, phải đoạn trừ nghi hoặc không thể hồi hận. Nếu như có nghi hoặc, hối là hối tiếc, cho dù vẫn còn chịu niệm, vẫn còn cầu nguyện vãng sanh. Sanh đến Thế giới Cực Lạc cũng sanh đến biên địa. Đây là tông chỉ của phẩm này.

Xin xem kinh văn.

“Di Lặc bạch ngôn, Phật ngữ giáo giới, thậm thâm thậm thiện, giai môn từ ân, giải thoát ưu khổ. Phật vi pháp vương, Tôn siêu quần thánh, quang minh triệt chiếu, động đạt vô cực, phổ vi nhất thiết, thiên nhân chi sư. Kim đặc trực Phật, phục văn vô lượng thọ thanh, mị bất hoan hỉ, tâm đặc khai minh.”

Trong đoạn kinh văn này cũng có ba đoạn nhỏ. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. “Di Lặc lãnh giải Phật ngữ”, lãnh là tiếp thu, hoàn toàn tiếp thu lời dạy của đức Phật. Có thể lý giải được đại ý của Phật thuyết, câu này thật không dễ dàng gì. Người đời sau học Phật nhiều, đặc biệt trong thế kỷ hiện tại của chúng ta, nhưng lĩnh hội lời Phật càng ngày càng ít. Nhân tố này rất phức tạp. Không thể trách cứ chúng sanh trong thời đại này, bởi vì chúng sanh trong thời đại này, đích thực không có phước báo. Đây là sự thật. Tuy hưởng thụ nền văn minh khoa học, đem lại cho chúng ta cuộc sống vật chất thuận tiện, nhưng cái giá chúng ta phải trả nặng quá. Cũng tức là chúng ta đã làm mất hết toàn bộ cuộc sống tinh thần. Cuộc sống tinh thần quan trọng hơn cuộc sống vật chất nhiều. Vật chất thiếu thốn họ cũng sống rất hoan hỉ, họ sống rất hạnh phúc. Ngày nay cuộc sống vật chất vô cùng đầy đủ, cuộc sống không vui vẻ,

cuộc sống rất vất vả. Đây chính là cái giá chúng ta phải trả, thật không đáng. Cho nên đối với lời dạy của chư Phật Bồ Tát Thánh hiền không thể lĩnh hội được.

Lời của Bồ Tát Di Lặc rất hay, giáo giới của đức Phật rất sâu rất thiện. “Thâm tự khánh hỉ”, có thể thấy Bồ Tát Di Lặc pháp hỉ sung mãn. Dưới đây là lời ngài tán thán, mà bạch Phật rằng: “lời Phật giáo giới, rất sâu rất thiện”. Giáo giới, giáo là dạy dỗ, giới là ngăn cấm, nói với chúng ta làm thế nào đem những lời dạy dỗ của Phật trung thực thực hành trong cuộc sống. Ở đoạn này nói hai chữ “giáo giới” thấy ở trong “Ngụy dịch”. Trong lúc hội tập đã trích dẫn ở trong bản “Ngụy dịch”. “Bản Cao Ly tạng, một bản khác”, đây là chúng ta có tổng cộng năm nguyên bản dịch. Những bản khác, “phần nhiều là giáo giới”, chữ giới có bộ ngôn bên cạnh. “Vận Hội viết” hai chữ này dùng thông nhau. Chữ “giới” và chữ “giới” có bộ ngôn bên cạnh, giới trong chữ giáo giới dùng thông nhau.

Câu Xá Giới Phẩm Tụng Sớ quyển thứ nhất nói: Giáo là giáo thọ, khiến người tu thiện. Giới là khuyên răn, khiến người đoạn ác. Đoạn ác tu thiện, nên gọi là giáo giới. Cho nên một cái là tại giải môn, một cái là tại hành môn, giới cũng tại hành môn, đoạn ác tu thiện. Lại Hội Sớ viết: Giáo, là lời của người trên đối với người dưới, giới là hạn chế. Ngôn triết thật lý, nên gọi là thậm thâm. Chuyển phàm thành Thánh, nên gọi là thậm thiện. Mấy câu này tuy rất đơn giản, nhưng đã nói ra toàn bộ tông chỉ dạy học của Phật Pháp. Phật dạy chúng sanh “vô duyên đại bi, đồng thể đại bi”. Phật thứ gì cũng không cần, không vì danh, không vì lợi, vì sao lại nhiệt tâm chăm chỉ nỗ lực vào dạy học. Ngài vì cái gì? Người thế gian vĩnh viễn không đoán ra được. Người thế gian tất cả việc làm của họ chắc chắn là vì danh lợi. Sự việc này đối với tôi không có danh dự, không có lợi ích, tôi nhất định không làm. Tức là trong cửa Phật làm một chút công đức, vẫn là sức mạnh này đang thôi thúc. Chúng ta đến chùa tham quan, cây cột này cư sĩ nào đó quyên tặng cũng khắc tên tuổi lên đó. Đó là gì? là danh. Họ nếu đến đó, họ nhất định phải xem xem cây cột mà họ quyên tặng, niệm niệm đều không thể buông xả danh lợi xuống được.

Phật thứ gì cũng không cần, vì sao vậy? Đây là điều người thế gian không thể hiểu được. Kỳ thực người thế gian mê hoặc điên đảo, không hiểu được sự thật chân tướng, Phật hiểu được. Tất cả chúng sanh và ta là một thể, ta có thể không chăm sóc được sao? Không thể nào! Thân thể con người chúng ta là tiểu vũ trụ. Hoàn cảnh bên ngoài là đại vũ trụ. Tiểu vũ trụ và đại vũ trụ cũng phức tạp như nhau. Tiểu vũ trụ sẽ không ít hơn đại vũ trụ tí nào. Đại vũ trụ cũng không thể nhiều hơn tiểu vũ trụ tí nào. Thật là không tăng không giảm.

Chúng tôi lúc mới học Phật, nghe đến cách nói này thì hoài nghi, học mấy mươi năm rồi, cuối cùng đã hiểu rõ, đã thông suốt, không uổng công học. Sự việc này đối với người thế gian đích thực là vấn đề căn bản. Là vấn đề trong triết học, cũng là vấn

đề trong khoa học. Con người và vũ trụ có quan hệ gì? Con người và vạn vật có quan hệ gì? Con người và tất cả chúng sanh khác có quan hệ gì? Quan hệ không thể không biết.

Người Trung Quốc rất coi trọng, từ xưa đến nay nói ngũ luân. Ngũ luân là quan hệ giữa người và người: cha con, vợ chồng, quân thần, huynh đệ, bằng hữu. Giữa người và người không nằm ngoài năm mối quan hệ lớn này. Nhưng không nói đến quan hệ người và cỏ cây hoa lá. Không nói đến quan hệ giữa con người và tất cả động vật. Chỉ nói đến người và người. Không nói đến mối quan hệ giữa con người và sơn hà đại địa, không nói đến quan hệ giữa con người và pháp giới hư không. Hiện tại còn nói quan hệ giữa con người và sinh vật của tầng không gian khác nhau, cũng không nói đến. Những thứ này Phật hoàn toàn đã nói đến rồi. Khắp pháp giới hư không giới không sót một pháp nào. Phật nói, bản thể của vũ trụ vạn hữu được nói trong triết học, phải bắt đầu nói từ đây. Bản thể này chính là tự tánh, chính là chân tâm. Cũng gọi là pháp tánh, danh từ rất nhiều, đều nói về một sự việc này.

Tự tánh thực sự là vô nhất vật. Huệ Năng đại sư nói rất hay “bỏ lại vô nhất vật”, là tự tánh! Tự tánh có hay không? Có. Có nhưng không có vật nào. Dùng lời của khoa học ngày nay để nói, tự tánh không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng tự nhiên, cho nên gọi là “bỏ lại vô nhất vật”. Nhưng nó có thể tùy duyên. Nếu như hữu duyên, nó có thể hiện ba loại hiện tượng này. Cũng tức là hiện tượng vật chất, tinh thần, tự nhiên đều là nó biến hiện ra. Nó năng hiện, cho nên năng hiện năng sanh. Huệ Năng đại sư nói “năng sanh vạn pháp”. Ý nghĩa của câu này rất sâu sắc. Năng sanh vạn pháp, vạn pháp là tự tánh sở sanh. Tự tánh là bản thân thực sự. Tất cả vạn pháp đều là tự tánh sanh. Tự tánh và ta có quan hệ gì? Nhất thể. Đã là nhất thể, cục bộ này sinh vấn đề rồi, có nên đi giúp đỡ nó không? Không có bất cứ điều kiện gì, cũng không có bất cứ ý nghĩa gì, tự nhiên đi giúp đỡ nó. Đạo lý chính là chỗ này vậy. Người giác ngộ đều hiểu rõ, khắp pháp giới hư không giới và bản thân là nhất thể. Ta từ đâu đến? Anh từ đâu đến? Họ từ đâu đến? Từ mê hoặc điên đảo mà đến. Nếu như quý vị không mê, tôi, anh và người kia đều không có, mê rồi mới có. Chúng ta phải hiểu cho rõ ràng thấu đáo về điều căn bản này, vậy mới gọi là giác ngộ. Mê rồi thì không gọi là tự tánh, không gọi là chân tâm, gọi là vọng tâm. Không gọi tự tánh, gọi là A lại da. Cho nên A lại da là vọng tâm. Chỉ cần vừa mê, tự tánh liền biến thành A lại da. A lại da năng sanh vạn pháp. Nhưng năng hiện năng sanh vẫn là tự tánh. Trong sở sanh sở hiện lại có thêm sự biến hóa.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến, loại thứ hai là “xuất sanh vô tận”, đó là biến hóa. Biến hóa vô lượng vô biên vô cùng vô tận, biến hóa nhiều quá. Vì sao lại có biến hóa? Ý niệm, tùy theo ý niệm mà khởi biến hóa. Vì sao nói vô lượng vô tận vô cùng vô biên? Ý niệm này sanh diệt, Bồ Tát Di Lặc nói rất hay, cuối cùng chúng ta cũng có được một chút khái niệm này rồi. Quý vị xem tâm sanh diệt kia, tâm sanh diệt

là A lại da. Tự tánh không sanh không diệt. A lại da là tâm sanh diệt, vọng tâm. Trong một giây có bao nhiêu lần sanh diệt? một ngàn sáu trăm triệu lần chúng ta không biết được. Tâm sanh diệt này chính là nhất niệm mê. Nhất niệm này chính là một phần một ngàn sáu trăm triệu trong một giây. Đó gọi là nhất niệm. Nhất niệm này mê rồi, mê rồi nó liền xuất hiện ba loại hiện tượng: hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất. Mà hiện tượng này chu biến pháp giới, ba loại chu biến này “xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu”. Ba câu này quan trọng, một câu cũng không thể thiếu. Nhất niệm này bao trùm hư không, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Đây là chân tướng sự thật. Mặt na chính là thức thứ bảy, chấp trước một phần trong tướng phần của A lại da, một phần trong kiến phần, cho rằng là bản thân. Chúng ta lấy thân chúng ta ví dụ cho A lại da, chấp trước vật chất là gì? Chấp trước một tế bào của chúng ta cho rằng đó là ta. Những thứ khác thì sao? Những thứ khác quên mất, cho rằng không phải ta. Chỉ chấp trước một phần này. Chấp trước phân biệt vô lượng vô biên, vô lượng vô biên chấp trước. Trong đó cũng là chấp trước một phần rất nhỏ bé, cho rằng đó là tâm của ta.

A lại da, tứ đại phiền não thường theo nhau, chư vị đều hiểu được. Bốn đại phiền não này đều là vô lượng vô biên vô cùng vô tận, chấp trước một phần. Ngã kiến, ngã ái, ngã ái là tham, ngã si, ngã mạn, ngã mạn là sân. Tham sân si là căn bản phiền não. Từ lúc nào mà có? Vừa mê liền có. Cho nên điều này gọi là câu sanh phiền não. Nó không phải học mà có. Từ lúc nhất niệm bất giác đó bắt đầu liền có rồi. Ngã xuất hiện rồi, ngã và vũ trụ đều là giả. Mười pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm đồng thời xuất hiện, cùng trong một niệm xuất hiện. Sự việc này rất thâm mật. Ai biết được, Phật biết được. Phật làm sao biết được? Phật thấy được rồi. Phật làm sao thấy được? Phật ở trong thiền định thâm sâu nhìn thấy được. Thực sự làm được, lúc không khởi tâm, không động niệm, tâm quý vị cực kỳ rõ ràng. Chân tướng sự thật này liền bị quý vị nhìn được. Bồ Tát Di Lặc nhìn thấy hiện tượng sanh diệt tần suất cao như vậy, tốc độ nhanh như vậy, là Ngài thấy được. Chúng ta không nhìn thấy được. Chúng ta xem phim, phim ảnh ngày xưa là dùng phim cuộn để phát. Một giây sanh diệt 24 lần, chúng ta đã không nhìn ra được rồi. Mắt này không linh hoạt, không nhìn ra được. Hiện tại một giây một ngàn sáu trăm triệu lần, quý vị làm sao mà nhìn thấy được? Chúng ta liền nghĩ đến, tâm tỉ mỉ như vậy mới nhìn ra được nó, là giả. Cho nên trong giáo lý Đại Thừa nói với chúng ta, bát địa Bồ Tát họ thấy được A lại da. 51 cấp bậc Bồ Tát trong Kinh Hoa Nghiêm, thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, là năm mươi, thêm Đẳng giác là 51 cấp bậc. Bát địa, 5 tầng cao nhất trong năm mươi một cấp bậc, là bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác. Năm địa vị này tâm thanh tịnh vô cùng, có thể nhìn thấy A lại da, chính là nhìn thấy mê ngộ của tự tánh, mê ngộ đầu tiên, chính là sự sai biệt trong một niệm đó. Mê không có nguyên nhân, ngộ cũng không có nguyên nhân. Quý vị muốn tìm nguyên nhân, quý vị vĩnh viễn sẽ không giác ngộ, quý vị vĩnh viễn tìm không được nguồn cội của mê. Không tìm thứ gì cả, để tâm thanh tịnh hiện tiền, tự nhiên sẽ thấy được. Có tâm không nhìn thấy, vô tâm

thì nhìn thấy, cho nên sự việc này sẽ không phải là giả. Người nhìn thấy rất nhiều, tất cả bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác đều nhìn thấy được. Tuyệt đối không phải một mình đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhìn thấy.

Phật Pháp truyền đến Trung Quốc, lúc đó là thời kỳ tượng pháp, thời tượng pháp thiên định là thành tựu, cho nên thiên phong Trung Quốc đặc biệt thù thắng. Phật Giáo truyền đến Trung Quốc tượng pháp bắt đầu, tượng pháp một ngàn năm, vào khoảng đến thời nhà Đường, thời kỳ tượng pháp đến đời Đường, Tống, sau đó đến đời Nguyên, Minh, Thanh là thời mạt pháp rồi, đi vào mạt pháp.

Chúng ta thấy Thiên tông Ngũ Đăng Hội Nguyên, Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, tu thiên khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Lại thêm “đại khai viên giải” của Giáo môn. Lý nhất tâm bất loạn trong Tịnh Độ tông và tam mật tương ưng của Mật tông. Những người có những thành tựu này hợp lại, chúng ta tính toán một cách nghiêm túc, không ít hơn ba ngàn người. Ba ngàn người này đều thấy được A lại da. Họ minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đối với sự việc A lại da họ đều rõ ràng. Nhiều người làm chứng như vậy, thì làm sao mà giả được? Cho đến Tịnh Độ số người niệm Phật vãng sanh càng nhiều hơn. Hơn hai ngàn năm nay, chúng ta tính toán một cách nghiêm túc nhất, chắc chắn hơn 100.000 người. Quý vị nên hiểu những người này thành tựu rồi họ đều đi làm Phật rồi, chúng ta hôm nay hiểu rõ rồi, nhất định phát tâm hướng theo đuổi kịp. Chúng ta không thể đọa lạc, không thể ở sau người ta. Họ đã thành tựu rồi, chúng ta còn chưa thành tựu. Nỗ lực, hi vọng trong một đời này chắc chắn thành tựu. Sự việc này có thể làm được, không phải không làm được. Lý luận, phương pháp, kinh nghiệm, trong bộ sách này đều có cả. Chúng ta phải ngẩng đầu đuổi theo, một bộ kinh này là đủ rồi, không nên làm nhiều, không nên làm phức tạp. Chúng ta trong quá khứ đời đời kiếp kiếp chưa thể thành tựu, dường như chính vì làm nhiều quá, làm phức tạp quá, tâm không thể chuyên nhất. Cho nên tâm là tán loạn. Một đời này chúng ta nếu như vẫn là dùng tâm tán loạn, cũng tức là vọng niệm rất nhiều, tư tưởng rất phức tạp. Vậy thì đời này chúng ta vẫn thế không thể thành tựu. Chúng ta nhất định lấy hết dũng khí, buông bỏ, ngay Phật Pháp cũng buông bỏ.

Trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói cho chúng ta: “pháp còn phải xả, hà huống phi pháp”, xả chính là buông xuống. Đây nghĩa là gì? Trong Phật Pháp chỉ lấy một pháp môn, những thứ khác đều buông bỏ, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây gọi là phù hợp với ba học giới định tuệ. Nghe lời chính là trì giới, nhất môn chính là tu định, tu định, định đến trình độ nhất định họ liền khai ngộ, không cần cầu khai ngộ, đến lúc tự nhiên khai ngộ. Pháp này quá tuyệt diệu. Phạm phu thành Phật không khó, khó tại quý vị không nghe lời. Kiến giải của bản thân quý vị chính là thành kiến quá mạnh. Tin tưởng bản thân, không tin tưởng Phật Bồ Tát. Đương nhiên sẽ càng không tin tưởng chư vị Tổ sư. Kết quả bản thân chịu thiệt. Nếu như mang theo những hoài nghi này mà niệm Phật, phần sau của phẩm kinh này có nói đến việc sanh đến

biên địa, không thể nhập phẩm. Ở biên địa vẫn phải lỗ mất 500 năm. 500 năm này không thấy được Phật, không nghe được Phật pháp. Ai đang trừng phạt vậy? Không có ai cả. Bản thân mê hoặc điên đảo mà ra. Trong Phật Pháp bất luận là trong cảnh giới nào, không có thứ gì là không phải tự làm tự chịu. Nếu như quý vị đẩy trách nhiệm cho người khác, thế là tội lỗi càng nặng thêm, càng đọa xuống dưới càng thêm cực khổ. Cho nên phải hiểu được, phải hiểu rõ chân tướng sự thật. “hành hữu bất đắc, phản cầu chủ kỹ”, vấn đề quyết định tại bản thân, không phải ở bên ngoài, không do Phật Bồ Tát, cũng không phải do kinh điển. Bản thân sai rồi.

Ác bao gồm phạm vi rất rộng, thiện cũng như vậy, hiểu được đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, ngôn ngữ của Phật, ngôn triết thật lý. Thật là chân thật, người hiện tại nói là chân lý. Câu câu chữ chữ đều là chân lý, cho nên nói rất sâu. Lời giáo hối của Phật câu câu chữ chữ đều có thể giúp chúng ta chuyển phàm thành thánh. Đây gọi là thậm thiện. Thánh này là gì? Thánh là Phật. Đích thực có thể giúp đỡ chúng ta trong một kiếp này đi làm Phật. Đây là đại thiện.

“Pháp âm quang bị, phổ linh văn giả, giai môn từ ân, giải thoát ưu khổ.” Pháp âm là giáo hóa, dạy học của Phật Bồ Tát. Chúng ta thông thường gọi đó là giảng kinh thuyết pháp. Phật Bồ Tát biểu hiện, cổ nhân Trung Quốc nói là: thân, hành, ngôn, giáo. Ngài thể hiện ra để làm gương cho chúng ta thấy đó gọi là thân hành. Năm xưa đức Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế trú thế 80 năm, biểu diễn cho chúng ta là tám tướng thành đạo. Chúng ta phải cẩn thận để quan sát, trong tám tướng, tướng thứ nhất là nhập thai. Trong nhập thai hàm chứa ý nghĩa rất sâu. Thai giáo của Maya phu nhân, điểm này không thể sơ suất. Nếu như không có ý nghĩa, làm sao có thể nói là tướng thứ nhất trong tám tướng? Tướng thứ nhất là từ trời Đâu Suất giáng sanh. Thứ hai chính là nhập thai, thai giáo của Maya phu nhân. Xuất thai khác với người bình thường, đứa trẻ vừa xuất thai, vừa ra đời đã biết đi, bước đi bảy bước, ngón tay trở chỉ lên trên “thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn”, nói một câu như vậy. Cho nên có rất nhiều những học giả, nhìn thấy trong kinh có câu nói như vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni rất kiêu ngạo, thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn. Ngã mà Ngài nói không phải là Ngã mà hiện nay chúng ta nói, ngã hiện nay chúng ta nói đều cho rằng là thân của ta, Ngài không phải vậy. Ngã mà Ngài nói là “ngã” trong “thường lạc ngã tịnh”. Đó là chân ngã, không phải là giả ngã. Trong kinh Phật giải thích Ngã có tám ý nghĩa. Hai điều quan trọng nhất trong đó, thứ nhất chính là ý nghĩa chủ thể, thứ hai là tự tại.

Ngày nay chúng ta chấp trước ngã này, bất luận là thân, bất luận là tâm, có chủ thể hay không? Không có. Tự tại càng không có. Tự tại chính là không chịu bất cứ ảnh hưởng nào của hoàn cảnh, đó gọi là tự tại. Chúng ta không được, chúng ta bị ảnh hưởng rất nhiều. Cho nên đối với Phật Pháp người không hiểu rõ rất nhiều, người phê bình rất nhiều, chưa hiểu rõ về Phật Pháp đã tùy tiện nói. Nếu như người nói này trong xã hội có sức ảnh hưởng, sẽ dẫn theo rất nhiều người sai. Đây gọi là tạo nghiệp. Tạo

nghiệp chắc chắn phải chịu quả báo. Quả báo hiện tiền hồi hận không kịp. Đây đều là chân tướng sự thật, cho nên đích thực rất sâu rất thiện. Sau chúng ta khi hiểu được, thực sự hiểu được, ý niệm vừa chuyển trở lại, một niệm này vừa chuyển là gì? Hóa ra khắp pháp giới hư không giới là bản thân. Lòng đại từ đại bi đó liền xuất hiện, liền phóng quang. Vạn sự vạn vật khắp pháp giới hư không giới không có ai là Ngài không yêu thương. Hơn nữa, là yêu thương thanh tịnh, yêu thương bình đẳng.

Trong yêu thương thanh tịnh là gì? Trong đó không có chấp trước, không có phân biệt, không có khởi tâm động niệm. Đây là yêu thương bình đẳng. Yêu thương bình đẳng không có nhiễm ô. Tức là trong yêu thương đó không có thâm sân si mạn nghi, là thanh tịnh. Trong yêu thương này không có phân biệt. Vì sao vậy? Vì vạn vật là nhất thể. Đây gọi là đại từ đại bi. Từ bi là ái. Vì sao Phật không dùng là ái? Vì trong ái có tình chấp, vậy là không thanh tịnh. Trong ái có phân biệt, vậy là không bình đẳng. Từ bi là yêu thương thanh tịnh, là yêu thương bình đẳng, là thực sự biết được vạn vật và bản thân là tình yêu nhất thể. Đây là đại ái của chư Phật Bồ Tát. Bản thân phải thực sự làm được, làm không được mà mạo danh Phật Bồ Tát, đó đều là có tội. Đại ái quý vị không làm được, nếu quý vị dùng danh từ đại ái này thì có tội lỗi. Đại ái là Phật, Bồ Tát là Pháp thân Bồ Tát, không phải là Bồ Tát phổ thông.

Cho nên giáo dục rất sâu rất thiện, giảng kinh dạy học rộng khắp, tất cả mọi người đều đến nghe, Phật bình đẳng, không có phân biệt. Năm xưa tại thế Đức Phật dạy học không phân biệt quốc tịch, cũng không phân biệt dân tộc, cũng không phân biệt tôn giáo, cũng không phân sang hèn, nam nữ già trẻ chỉ cần chịu học theo Ngài, Ngài đều nhiệt tâm yêu thương dạy dỗ chúng sanh như nhau. Rộng khiến người nghe đều nương nhờ từ ân. Nhờ Phật từ bi chỉ dạy mà giải thoát ưu khổ. Hóa giải được phiền não rồi, ưu phiền hóa giải được rồi, mê hoặc hóa giải được rồi, thoát ly phiền não, thoát ly lục đạo, thoát ly sanh tử. Những thứ này là ưu khổ.

Hội Sớ nói: “giải thoát ưu khổ giả, đắc văn yếu tâm, tuyệt lưu lãng ưu, bão đàm pháp lạc, thoát sanh tử khổ dã”. Dưới đây Niệm Lão có giải thích đơn giản. Ý nói là: “đắc văn pháp yếu”, đắc văn yếu tâm này, “yếu tâm” chính là pháp yếu. Trong Phật Pháp bộ phận quan trọng nhất đó gọi là pháp yếu, bộ phận trung tâm. Vừa rồi chúng ta nói, điều này là quan trọng nhất.

Tự tánh, A lại da năng sanh vạn pháp. Mạt na chấp trước một phần trong kiến phần, tướng phần của A lại da, một phần vô cùng nhỏ cho đó là bản thân. Ta có được như vậy. Quý vị hiểu được chân tướng sự thật, quý vị liền buông bỏ được sự chấp trước về cái ta này. Quý vị còn chưa buông bỏ, quý vị chưa thực sự hiểu được. Thực sự hiểu được chắc chắn sẽ buông bỏ, Vì sao vậy? vì sai rồi!

Cái gì là ta? Ở đây tôi nói với mọi người rằng, cũng không nên nói thâm sâu quá, phiền phức quá, nói không rõ ràng được. Tôi nói với quý vị, A Di Đà Phật chính là ta.

Ta là A Di Đà Phật. Vấn đề toàn bộ đã được giải quyết rồi. Lời này có nói quá lắm không? Không nói quá lắm. Vì sao vậy? Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ, làm sao mà quá đáng được? A Di Đà Phật phải chăng do tự tánh hiện? đúng, không sai tí nào. Tất cả chư Phật Như Lai là tự tánh hiện. Tất cả mười pháp giới là tự tánh hiện. Tất cả lục đạo là tự tánh hiện. Tất cả địa ngục cũng là tự tánh hiện. Vậy tôi nói tự tánh Di Đà nói có sai đâu? Hôm nay tôi nếu như li khổ đặc lạc, hôm nay tôi nếu quay về tự tánh, tôi liền dùng phương pháp này. Tâm tôi chính là A Di Đà Phật, A Phật Di Đà chính là tâm tôi. Quý vị thực sự có thể giải thoát, quý vị thực sự có thể vãng sanh, thực sự có thể thành tựu. Ta là Phật A Di Đà.

A Di Đà Phật đối đãi với tất cả mọi người như thế nào? Hoàn toàn thấy thành là bản thân. Tôi là Phật, quý vị là súc sanh vậy có được không? Vậy là không phải Phật A Di Đà rồi. Phật A Di Đà tuyệt đối sẽ không có những ý niệm này. Phật A Di Đà nhìn thấy súc sanh, nó vốn là Phật. Phật nhãn nhìn thấy tất cả chúng sanh, toàn là Phật, liền thành Phật. Trong mắt Bồ Tát nhìn tất cả chúng sanh toàn đều là Bồ Tát, chắc chắn không có phân biệt. Lúc họ mê muội, Phật Bồ Tát chỉ sanh tâm lân mẫn, tâm đồng tình, nhanh chóng giúp đỡ họ đoạn nghi sanh tín, quay đầu là bờ, giúp đỡ họ. Chắc chắn không có oán hận. Làm cha mẹ nhìn thấy con cái không hiểu thuận, không nghe lời, không hiểu học, vẫn còn tức giận, Phật Bồ Tát không vậy. Cha mẹ vì sao sẽ tức giận? Vì cha mẹ mê hoặc, chưa giác ngộ. Phật Bồ Tát giác ngộ rồi, hiểu rõ rồi, chắc chắn sẽ không tức giận. Những biểu hiện của Phật Bồ Tát, chắc chắn là bốn đức mà trong Hoàn Nguyên Quán nói. Trong tất cả các thời, tất cả các nơi, tất cả cảnh duyên, quý vị tỉ mỉ quan sát, họ hiển lộ ra chính là bốn đức. “Tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác”, oai nghi là giáo hóa chúng sanh, thân hành. “Nhu hòa chất trực, đại chúng sanh khổ”. Thị hiện tại thế gian này, đây chính là chịu khổ thay chúng sanh. Thế gian là như thế nào họ hoàn toàn hiểu rõ. Họ có khổ không? Họ không khổ, họ không vui. Nhưng họ giống như biểu diễn trên sân khấu, họ phải diễn giống như thật. Biểu diễn không phải là vì bản thân, là vì chúng sanh, thân giáo. Ngôn giáo thân giáo đều là vì chúng sanh, không phải vì bản thân. Bản thân đã viên mãn, đã thành Phật rồi, là vì chúng sanh. Đây gọi là thay chúng sanh chịu khổ. Cho nên nghe kinh nghe pháp họ có thể nắm vững được trọng điểm. Đặc văn yếu tâm, nghe được bộ phận quan trọng của Phật Pháp.

Tuyệt lưu lãng ưu, lưu lãng là gì? Lục đạo luân hồi. Sau khi hiểu rõ rồi không còn lang thang nữa. Ngài muốn biểu diễn lang thang, phải từ trong lang thang mà quay đầu, đây là Phật dạy Bồ Tát. Vì sao phải đi lang thang? Không lang thang, không ở trong lục đạo làm việc luân hồi, trong lục đạo duyên không còn nữa, lang thang trong lục đạo, chúng sanh trong lục đạo và ta đều có duyên, là đi kết duyên với họ. Bất luận là thiện duyên hay ác duyên. Chỉ cần có tiếp xúc với quý vị, có gặt đầu với quý vị, hoặc là trọn mắt một cái, đều có duyên. Rộng kết pháp duyên, sau đó lại thị hiện tu

đạo. Ở trên núi mấy mươi năm không xuống núi, đều làm những tấm gương này cho mọi người thấy.

“Bảo thưởng pháp lạc” cũng là thị hiện. Thị hiện điều gì? cô nhân nói “thế vị sao đậm bằng pháp vị”, “lạc” trong Phật Pháp là chân lạc. Lạc ở cõi người cõi trời đều không thể sánh. Học Phật là sự việc an vui, không phải chịu khổ. Người thế gian tâm không bình thường. Họ muốn như thế nào mới an vui? Họ cần kích thích, cần uống thuốc độc, họ cảm thấy uống thuốc độc là khoái lạc, tiêm morphine là khoái lạc. Họ thích niềm vui đó. Niềm vui đó phải trả giá đau thương. Thân thể, tinh thần họ đều phải chịu tổn thất. Nhưng họ cứ vui theo đó mà không chán. Pháp lạc không cần những thứ này. Cũng không cần những thứ thuốc độc, cũng không cần morphine, mà vui vẻ hơn họ rất nhiều, hạnh phúc hơn nhiều, pháp lạc!

Trong pháp lạc không có danh văn lợi dưỡng, không có ngũ dục lục trần. Ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng, trong đó có lạc, trong đó có hưởng thụ, đều là không bình thường. Vì sao vậy? Nó từ bên ngoài mà đến. Xa lìa bên ngoài, thì niềm vui đó không còn nữa, khổ liền đến rồi. Họ không phải là lạc thọ, họ là khổ thọ. Trong Phật Pháp lạc là từ trong tự tánh mà lưu xuất ra, vĩnh viễn không gián đoạn, không liên quan đến cảnh giới bên ngoài.

Không Tử thể hội được “học mà thường luyện tập, không phải cũng vui sao”, đó là pháp hi. Bên ngoài đến là “có bạn từ xa đến, không phải vui lắm sao”, quý vị xem đó là niềm vui. Chí đồng đạo hợp đến nơi đó thăm viếng, đến chia sẻ tâm đắc, điều này rất là vui. Niềm vui này và chữ “vui” trong câu không phải cũng vui lắm sao, nó có thể kết hợp thành một thể, nó không xung đột, là chân lạc! Bạn bè cùng nhau, trao đổi tâm đắc, chia sẻ, rất vui; không có cũng rất vui.

Người không biết mà không giận, không phải là người quân tử sao. Không ai biết họ, không ai đến thăm viếng họ, họ vẫn an vui, họ thực sự vui! Chương một trong Luận Ngữ chính là niềm vui của học tập, niềm vui của hành đạo. “Ngoài khổ sanh tử”, thực sự có thể giúp đỡ chúng ta liễu sanh tử, xuất tam giới.

Đoạn nhỏ dưới đây, “Phật vi pháp vương, tôn siêu quần thánh”, Phật là pháp vương, Kinh Pháp Hoa – phẩm Dược sư nói: Như Phật làm vua của các pháp, Như Lai đối với các pháp tự tại nên gọi là pháp vương”. Tông Thiên Thai có truyền thuyết như vậy: đại sư Trí Giả tụng Kinh Pháp Hoa, tụng đến phẩm Dược Vương liền nhập định. Ở trong định nhìn thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trên núi Linh Thứu nói Kinh Pháp Hoa. Phía trước vừa đứng có một chỗ ngồi trống, ngài liền ngồi vào chỗ đó, sau khi nghe xong, xuất định rồi. Nói cho mọi người biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn ở núi Linh Thứu chưa từng giải tán. Phải chăng là thật? Chúng ta tin tưởng Đại sư Trí Giả sẽ không nói vọng ngữ, sẽ không dối người. Đúng như vậy. Vì sao? Vì thời gian là giả. Quý vị ở trong định có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy vị lai. Quá

khứ vị lai ở ngay hiện tại, thời gian không còn nữa. Núi Thiên Thai ở Chiết Giang, núi Linh Thứu tại Ấn Độ, cự ly không còn nữa. Thời gian và không gian là giả. Trong định có thể đột phá được giới hạn của thời gian không gian. Hiện tại nói là tầng không gian, có thể đột phá được tầng không gian. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn đang giảng kinh. Cũng chính là quý vị đã trở về với sát na kia của Ngài. Quý vị đi vào cùng sát na đồng thời với Ngài, quý vị liền thấy được. Trên lý nói có thể thông được. Trên mặt sự chúng ta cũng có thể tin tưởng, sẽ không còn hoài nghi. Đại sư Trí Giả có được nhân duyên này, ý nghĩa này nói cho mọi người, người người đều có nhân duyên này. Chỉ cần quý vị làm cho tâm định tĩnh trở lại, quý vị làm cho vọng niệm đều tắt hết, “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Những bí quyết này không có gì khác, chính là họ có thể “ché tâm nhất xứ”.

Ngày nay việc quan trọng nhất, là chúng ta đem tâm đặt vào chỗ là Phật A Di Đà. Ché tâm nơi Phật A Di Đà chúng ta sẽ trở thành như thế nào? Trở thành nhìn tất cả mọi người đều là Phật A Di Đà. Nhìn tất cả sự vật cũng là Phật A Di Đà. Nhìn trời đất vạn vật không có gì không phải là Phật A Di Đà, đúng là thuận lợi mọi bề. Niệm đến như vậy mới gọi là công phu thành phước. Quý vị niệm Phật công phu thành nhất phước rồi, chỉ cần công phu thành phước quý vị liền chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Lúc nào thì đi? Muốn lúc nào đi thì lúc đó liền đi. Cũng giống như nói visa đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đã cầm trong tay rồi. Quý vị tùy thời có thể đi, tự tại vô ngại. Chưa đến công phu thành phước là quý vị chưa cầm được visa, muốn đi cũng chưa được. Cho nên sự việc này không cần phải cầu người khác, hoàn toàn do bản thân mình. Cổ đức nói rất hay, sự việc khó nhất thế gian là cầu người khó. Lên trời khó, cầu người khó, đây là cầu bản thân, cầu bản thân không khó. Có lý gì lại không làm được!

Kinh Pháp Hoa – phẩm Thí dụ nói: Ta là pháp vương, đối với pháp tự tại, đây là bản thân Thế Tôn nói. “Ta” là Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng. Vương nghĩa là gì? Vương nghĩa là nghĩa tự tại. Quý vị đối với tất cả pháp không có chướng ngại, không có nghi hoặc, được tự tại rồi. Đây gọi là pháp vương. Ngày nay có danh xưng pháp vương, họ đối với pháp có tự tại hay không? Đối với pháp không tự tại không thể xưng là pháp vương, là giả, không phải là thật. Ngày xưa những pháp vương này là để vương phong cho, điều đó có thể. Để vương phong cho họ, không phải là họ tự xưng, là người khác đối với họ tôn kính, xưng họ là pháp vương. Thiên Thai đại sư nói đây gọi là danh tự pháp vương. Danh tự tức là không phải thật. Thiên Thai nói lục tức Phật, danh tự tức Phật, hữu danh vô thực. Từ danh tự tức hướng thượng đi lên, gọi là quán hạnh tức Phật. Họ thật tu, họ thật làm. Quán là chỉ quán, họ thật học, từ quán hạnh lại hướng thượng nâng cao, chính là tương tự, gọi là tương tự tức Phật. Tương tự là ai? Phật trong mười pháp giới. Đối với chúng ta mà nói là rất cao rất cao rồi. Mười pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Bồ Tát của cõi Thật báo trang nghiêm, chúng ta xưng họ là Pháp thân Bồ Tát. Thiên Thai đại sư xưng họ là phần chứng tức Phật. Họ là chân Phật, không phải là giả Phật. Vì sao vậy? đều phá vô minh, chứng

pháp thân, cũng chính là chúng ta thường nói không khởi tâm, không động niệm. Đây là Phật thật, không phải Phật giả. Không khởi tâm, không động niệm chắc chắn bình đẳng. Vì sao gọi là phần chứng? Họ chưa chứng đắc rốt ráo viên mãn, cũng chính là nói họ chưa đoạn tập khí vô thi vô minh. Họ còn mang tập khí này, cho nên không xưng họ là viên mãn. Phần chứng Phật có 41 cấp bậc, từ sơ trú đến đẳng giác, tất cả đều gọi là phần chứng Phật. Đẳng giác Bồ Tát đoạn hết tập khí vô minh phẩm cuối cùng, họ được gọi là Phật viên mãn. Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác, Phật viên mãn. Chứng đến địa vị này, họ không trú cõi Thật báo, họ vào Thường tịch quang Tịnh Độ. Thường tịch quang là tự tánh. Trên địa vị này viên mãn trở về tự tánh. Chúng ta tỉ mỉ để quan sát, để thể hội. Dường như là một vòng tuần hoàn lớn, quý vị xem đầu tiên một niệm bất giác, từ trong tự tánh mê rồi, xuất hiện ra, sau đó trải qua một vòng lớn, lại quay lại, lại trở về tự tánh. Đây là vòng tuần hoàn lớn. Trong vòng tuần hoàn lớn chúng ta lại sẽ sanh ra một vấn đề. Vốn không có vấn đề gì, đây là phàm phu, phàm phu có tập khí. Quay về tự tánh rồi có thể mê trở lại không? Nghi vấn này là Phú Lô Na tôn giả, trong Kinh Lăng Nghiêm thưa hỏi đức Phật Thích Ca Mâu Ni: chứng đắc Phật quả rốt ráo viên mãn họ có còn sẽ mê trở lại không? Hỏi một câu như vậy. Đức Phật trả lời sẽ không mê nữa. Vì sao vậy? Họ đã hoàn toàn trải qua rồi, họ hiểu rồi, vĩnh viễn sẽ không mê nữa.

Trở về với Thường Tịch quang có khởi tác dụng không? Khởi tác dụng. Khởi tác dụng như thế nào? Chúng sanh có cảm, Diệu giác Như Lai trong Thường tịch quang tự nhiên có ứng, cảm ứng đạo giao. Còn thù thắng hơn cả Pháp thân Bồ Tát trong Cõi Thật báo. Đây là điều chắc chắn. Cho nên trở về với Thường tịch quang không phải cái gì cũng không có. Nói cách khác, thứ gì cũng có, chỉ là không có duyên thì không hiện. Trong giáo lý Đại Thừa nói là ẩn hiện. Vô duyên họ đang ở trạng thái ẩn, thứ gì cũng không có; hữu duyên họ liền hiện cảnh giới, năng sanh vạn pháp. Cho nên tự tại nơi pháp.

“Tôn siêu quần thánh”, quần Thánh là chỉ cho Tiểu thừa sơ quả trở lên, Đại Thừa sơ địa trở lên, đây gọi là quần Thánh. Tiểu thừa sơ quả trở lên, Đại Thừa sơ địa trở lên, sơ địa là biệt giáo, Hoa Nghiêm là viên giáo, Hoa Nghiêm là sơ trú trở lên, đây đều là “đoạn hoặc chứng lý”, Tiểu thừa là đoạn hoặc chứng lý, Đại Thừa là minh tâm kiến tánh, đây là thánh nhân. Phật là đạo sư chính cõi, chúng thánh trung tôn, nên nói Tôn siêu quần thánh, vì vậy Phật ở đây nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Ngài là địa vị đạo sư. Đạo sư trong giáo dục ngày nay, giáo sư hướng dẫn xưng là đạo sư, ngoài ra hiệu trưởng xưng là đạo sư. Không những Ngài dạy, ngài muốn chỉ đạo, khác nhau với giáo sư thông thường. Giáo sư thông thường, chỉ giảng dạy một khoa mục nào đó, họ không chịu trách nhiệm chỉ đạo. Chỉ đạo, chỉ đạo phương hướng cho quý vị, chỉ đạo mục tiêu cho quý vị, cho nên đạo sư được tôn trọng nhất trong các giáo sư thông thường, nên là bậc tôn quý trong hàng Thánh chúng.

Quang minh của Phật, triệt chiếu thông thấu, không có giới hạn, nên nói “quang minh triệt chiếu, động đạt vô cực”. Quang minh chỉ cho trí tuệ, cũng chính là nói rõ trí tuệ của Phật. Trí tuệ từ đâu mà có nhất định phải biết. Trí tuệ là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Chúng ta đọc sách Thánh hiền nhiều, có thể đạt được trí tuệ không? Đọc nhiều sách thánh hiền, có thể lấy nhiệm trí tuệ của thánh nhân. Tôi dùng danh từ lấy nhiệm này, trí tuệ thánh nhân ảnh hưởng đến chúng ta, trí tuệ chúng ta chưa sanh ra được. Điều này phải nên biết. Nhưng chúng ta có lòng tin, có lý giải về trí tuệ này, tiếp cận với họ, là trí tuệ của họ, không phải là trí tuệ của chúng ta. Lúc nào trí tuệ của họ khơi mở được trí tuệ của chúng ta, đây gọi là gì? Đây gọi là hoá nhiên đại ngộ.

Chúng ta thấy trong Lục Tổ Đàn Kinh có ghi chép: Huệ Năng đại sư nghe Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang, dường như giảng chưa hết một phần ba, giảng đến câu: “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Ngài liền đại triệt đại ngộ. Đây là gì? chính là dùng kinh điển, trí tuệ của Ngũ Tổ để đánh tan mê hoặc của Lục tổ, khai mở cánh cửa tự tánh của ngài, làm cho trí tuệ trong tự tánh của ngài lưu xuất ra. Đây là đạo sư, không phải là thầy giáo thông thường. Đạo sư phải có năng lực này, đương nhiên không phải mỗi người đều có thể tiếp thu được. Cũng cần bản thân phải công phu thành thực. Thầy giáo mới có cách hướng dẫn quý vị phá mê khai ngộ, đoạn nghi sanh tín. Nếu như bản thân quý vị mê rất là nghiêm trọng, tập khí quá sâu. Phật Bồ Tát đến dạy quý vị cũng không được, cũng không có lợi ích. Cho nên Ấn Quang Đại sư nói thành kính, là rất có lý vậy. Điều này chúng ta nên học.

Năm xưa chúng tôi ở Đài Trung học kinh giáo, thầy Lý thường nói với tôi: quán cơ thí giáo. Người này nhất định phải tỉ mỉ quan sát họ, gọi là quán cơ. Họ căn cơ như thế nào, quý vị dùng phương pháp đó dạy họ. Căn tánh Tiểu thừa dùng pháp Tiểu thừa dạy họ. Căn tánh nhân thiên dùng pháp nhân thiên dạy họ. Không thể cao quá, cao quá không thể tiếp thu được. Thấp quá họ không hoan hỷ. Nhất định phải khế hợp căn cơ của họ, họ mới có thể sanh tâm hoan hỷ. Dần dần giúp đỡ họ hướng thượng nâng cao, vậy là đúng rồi. Đầu tiên khế cơ họ sanh tâm hoan hỷ, họ học rồi thực sự lợi ích. Họ liền hoan hỷ học tập, dần dần thêm nâng cao. “Trong nhà Phật, không bỏ một người nào”, điều này rất vĩ đại, thực sự từ bi, trừ phi bản thân họ buông bỏ. Họ không muốn học nữa, đi học ngoại đạo. Điều này trước đây đã giảng qua rồi, vậy thì cũng hết cách, vậy là mặc kệ họ, mỗi mỗi đều có nhân duyên. Họ nếu thật muốn học chắc chắn sẽ không buông bỏ. Thầy giáo muốn dẫn dắt họ, muốn giúp đỡ họ. Vị thầy giáo này có trí tuệ “quang minh triệt chiếu, thông đạt vô hạn”. Đây là tán thán Pháp thân Bồ Tát trở lên, người thông thường không làm được.

Lại Tịnh Ảnh Sớ nói: “quang minh triệt chiếu, tự phước thù thắng, đạt không vô cực, tự trí thù thắng”. Ở đây giải thích rất hay. Quang minh triệt chiếu là phước, phước đức. Tại sao gọi nó là phước đức? Quang minh là trí tuệ. Dùng trí tuệ để đối đãi với tất cả chúng sanh. Đây là bố thí. Pháp bố thí trong bố thí, trong Kinh Bát Nhã nói

rất hay, bảy báu bố thí trong đại thiên thế giới cũng không sánh bằng công đức pháp bố thí, cho nên nói tự phước thù thắng.

Câu dưới đây, “đạt không vô cực, tự trí thù thắng”, phước báu lớn giống như Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, phước báu đó thù thắng vô cùng, mười phương thế giới chư Phật đều không sánh bằng. Chúng sanh của Thế giới Cực Lạc, đối với Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không có mảy may tham luyến. Đây chính là tự trí thù thắng. Vì sao vậy? Họ hiểu được phàm có hình tướng đều là hư vọng. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc có tướng, cõi Thật báo có tướng, cõi Phương tiện có tướng, cõi Đồng cư có tướng. Phàm có hình tướng đều là hư vọng. Chỉ có Thường tịch quang không có tướng. Đó là thật, không phải là giả. Cho nên bất luận là cảnh giới gì không khởi tâm tham, chắc chắn không có ý niệm không chế, không có ý niệm chiếm hữu. Con người đối với vạn sự vạn vật phải thực sự không có không chế, không có chiếm hữu, cũng không muốn chi phối, không có những ý niệm này. Họ tự tại biết bao, họ liền được đại tự tại. Đây là trí tuệ thù thắng. Tôi muốn không chế nó, tôi muốn chiếm hữu nó, tôi muốn chi phối nó, tất cả đều là phân biệt chấp trước. Phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não, trí tuệ liền không còn nữa. Trí tuệ nhất định phải biết, tất cả hiện tượng bất khả đắc. Trong Lăng Nghiêm nói: “đương xứ xuất sanh, đương xứ diệt tận”, điều này nên hiểu và thể hội sâu sắc điều Bồ Tát Di Lặc đã nói, một khảy móng tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, quý vị liền rõ ràng được. Đối với tất cả hiện tượng như như bất động. Người khác đem những sự việc này đến thỉnh giáo quý vị, đến hỏi quý vị, quý vị giải thích cho họ, rất cao minh mà đạo trung dung, quý vị chắc chắn là như vậy. Giống như ngày nay chúng tôi gặp người đến, đến hỏi chúng tôi, sự việc lớn lao lo lắng đầu tiên là tai nạn. Chúng ta dạy họ như thế nào? Tôi dạy mình như thế nào thì dạy người khác như vậy. Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, thì vấn đề gì cũng giải quyết được hết. Đích thực là thiên hạ vốn vô sự, tự chuốc lấy phiền não. Câu niệm Phật này niệm như thế nào thì dạy cho họ như vậy.

Nguyên lý Phật dạy nhiều quá “tất cả pháp từ tâm tướng mà sanh”. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “duy tâm sở hiện, duy thức sở kiến”. Hiện tượng vật chất từ đâu mà đến? Vật chất là tướng phần của A lại da. Tướng phần là từ kiến phần mà có. Có thấy tự nhiên liền sản sanh ra một đối tượng. Năng kiến liền biến thành sở kiến. Cho nên năng hiện có thể thay đổi sở hiện. Đây chính là nói rõ ý niệm có thể giải quyết môi trường vật chất. Ngày nay môi trường vật chất nảy sinh vấn đề, dùng cách gì để giải quyết? Dùng ý niệm, dùng thiện niệm. Đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, hoàn cảnh bên ngoài đều thay đổi hết. Quý vị thực sự hiểu rõ đạo lý này, không có hoài nghi, nó liền khởi tác dụng. Nếu như quý vị không hiểu đạo lý này, nghe Phật nói như vậy, có được không? Điều này không hợp logic, điều này không hợp khoa học, tốt rồi, không tin tưởng nữa. Vậy thì chẳng có cách gì nữa. Hiện tại lời này nhà khoa học đã tin tưởng rồi. Những người đồng tu trẻ tuổi quý vị hiểu học, xem nhiều những báo cáo của các nhà khoa học, phàm là nói đến đều là tìm tòi đến khởi nguyên của vũ trụ, khởi

nguồn của sinh mạng. Sự khởi nguyên của vạn sự vạn vật này, nói đến điểm này, quý vị đem một phần báo cáo này đối chiếu với kinh Phật để xem, có đến tám chín phần mười là tương ứng rồi. Xem nhiều rồi, đối với những điều kinh Phật nói chúng ta liền tin tưởng thôi. Nó được khoa học hiện đại chứng minh rồi.

Dưới đây lại có thêm một giải thích, lại giải thích “vô cực” là: “danh cảm thập phương, hữu duyên tư nhiếp, danh vô cùng cực”. Danh, đây là sáu chữ hồng danh. Vì sao danh cảm mười phương? Mười phương chư Phật đều khuyên mọi người niệm A Di Đà Phật. Cho nên Phật A Di Đà được biết danh nhiều rồi. Mười phương thế giới không có ai không biết Phật A Di Đà. Mười phương Như Lai cũng đều sẽ nói rõ ràng về danh hiệu này.

Ý nghĩa của Phật A Di Đà là gì? Tự tánh giác. Câu danh hiệu này hoàn toàn là tiếng Phạn. Dịch thành ý nghĩa chữ Hán, “A” dịch là “vô”, Di Đà dịch là “lượng”, Phật dịch là “giác”. Dịch thành nghĩa chữ Hán là “vô lượng giác”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong kinh Di Đà đã tự thuyết minh về ý nghĩa này. A Di Đà có hai ý nghĩa: vô lượng quang, vô lượng thọ. Quang là trí tuệ, thọ là phước báo. Quang là không gian, thọ là thời gian, trong thời không phước huệ vô lượng vô biên, đều trong một câu danh hiệu này. Cho nên câu danh hiệu này chính là tự tánh, chính là chân tâm, chính là chân như, thống nhiếp tất cả vạn pháp. Quý vị niệm một câu danh hiệu này là không thiếu pháp nào, hoàn toàn bao gồm hết. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng tám vạn bốn ngàn pháp môn đều bao gồm trong đó. Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Cho nên nói danh cảm mười phương, có duyên đều nhiếp. Tức đều được Phật A Di Đà nhiếp thọ.

Có duyên là gì? Quý vị có thể tin tưởng không hoài nghi, đây chính là có duyên. Quý vị có thể lý giải tức là có duyên, quý vị có thể thật làm, quý vị chắc chắn vãng sanh. Đó là duyên thành thực rồi. Tôi tin nó, tôi lý giải, tôi không thật làm, đời này chưa chắc đã được vãng sanh. Nhưng quý vị đã có duyên với Phật A Di Đà rồi. Nói cách khác, tuy quý vị chưa vãng sanh, trong lục đạo bất luận ở cõi nào, Phật A Di Đà luôn luôn quan tâm đến quý vị. Vì sao vậy? vì có duyên. Lúc nào thật sự muốn đi, bất luận là trong cõi nào đều có thể đi được. Điều này thật không thể nghĩ bàn.

“Danh vô cùng cực”, Niệm Lão dạy chúng ta “lưỡng giải hợp tham”, hai cách giải thích của cổ đức có thể hợp lại để xem. “Tắc đạt không vô cực, biểu thị tự trí thông đạt rốt ráo đệ nhất nghĩa không. Triệt chứng lý thể đó là đại trí”. Tự trí thông đạt rốt ráo đệ nhất nghĩa không. Đệ nhất nghĩa không là tự tánh, là chân tâm. Nó là đệ nhất.

Hiền Thủ quốc sư trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán liệt nó vào hàng thứ nhất, tức là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Đây chính là đệ nhất nghĩa không. Nó là bản thể của vũ trụ vạn hữu, cho nên xưng là đệ nhất nghĩa. Vì sao gọi nó là không? Trong

nó bất cứ hiện tượng gì cũng không có. Không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Nhưng nó năng sanh năng hiện. Tất cả hiện tượng nó đều năng sanh đều năng hiện, xung là đệ nhất nghĩa. Triệt chứng lý thể đây gọi là đại trí. Vì sao chứng như vậy? Trong tự tánh tâm thanh tịnh có trí tuệ, có đức năng, có tướng hảo. Huệ Năng đại sư kiến tánh rồi ngài nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”, chính là ý nghĩa này. Tự tánh cái gì cũng không có, cái gì nó cũng không thiếu, cái gì nó cũng năng hiện. Lúc không có duyên, cái gì nó cũng không có, không không như vậy. Lúc có duyên cái gì cũng năng hiện, không có gì nó không năng hiện. Thập pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm toàn là nó hiện ra.

Triệt chứng chính là minh tâm kiến tánh, đây là đại trí. Tự tánh bát nhã hiện tiền, tự tánh bát nhã trong tứ phần A lại da gọi là “chứng tự chứng phần”. Không có “chứng tự chứng phần” quý vị làm sao hiểu được có “tự chứng phần”? Cổ nhân vì thứ này rất khó hiểu, tức là tự chứng phần và chứng tự chứng phần nói như thế nào. Tự chứng phần là gì? Chứng tự chứng phần là gì? Cổ đức lấy ngọn đèn làm ví dụ. Ban đêm thấp đèn lên. Đèn này là gì? đèn chính là tự chứng phần. Vậy chứng tự chứng phần là, chứng tự chứng phần là ánh đèn. Quý vị xem nó lại chiếu sáng đèn. Đèn thấp sáng rồi, nó tự chiếu sáng đèn. Sự chiếu sáng đó chính là chứng tự chứng phần. Chứng tự chứng phần là trí tuệ trong tự chứng phần, chính là quang, ánh đèn, ví dụ này ví dụ rất hay. Ánh đèn còn chiếu bản thân ngọn đèn, cho nên gọi là chứng tự chứng phần. Tám thức 51 tâm sở tất cả đều có bốn phần. Điều này giảng rất viên mãn, đây gọi là thù thắng. Phổ độ mười phương chúng sanh có duyên không có giới hạn, đó là đại bi.

Phật có trí tuệ, trí tuệ viên mãn, lại có từ bi viên mãn, bởi vì họ muốn giúp đỡ mười phương chúng sanh có duyên. Hai chữ có duyên này rất quan trọng. Cổ đức thường nói: “Phật không độ chúng sanh vô duyên”, đây không phải là Phật không từ bi.

Vô duyên là gì? họ không tin tưởng. Họ không chấp nhận, họ không thể lý giải. Đây chính là vô duyên. Chỉ cần có duyên, không phân biệt quý vị là người nước nào, không phân biệt là dân tộc nào, cũng không phân biệt bối cảnh văn hóa nào, tín ngưỡng của quý vị, đều không phân biệt. Chỉ cần quý vị có thể tin, có thể hiểu, có thể hành. Phật sẽ toàn tâm toàn lực giúp đỡ quý vị. Phật Pháp dạy học chính là điều kiện này, chính là hữu duyên, không có giới hạn. Phật có trí tuệ, Phật có đại đức, cho nên họ không có cực khổ. Chúng ta xem ra ngài rất cực khổ. Bản thân ngài rất thanh tịnh, vì sao vậy? Ngài không khởi tâm, không động niệm, làm sao mà vất vả! Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, liền có cực khổ, ngài hoàn toàn không có, cho nên độ mà không độ, không độ mà độ. Nói mà không nói, không nói mà nói. Mỗi ngày giảng từ sáng đến tối nhưng không nói một chữ. Tâm địa thanh tịnh, mảy trần không nhiễm. Như Lai từ thể khởi dụng, từ bi trí tuệ đều dùng.

Chúng ta ngày nay thờ Phật, trong đó thờ một bức tượng Phật, hai bên là hai vị Bồ Tát. Tiêu biểu cho gì? từ thể khởi dụng, Phật là thể. Phật tiêu biểu Thường tịch quang, Phật tiêu biểu tự tánh. Tự tánh cái gì cũng không có, khởi tác dụng liền có rồi. Tác dụng nhiều hơn, phân nó thành hai loại lớn. Một loại là trí tuệ, một loại là phước đức. Phước huệ song tu, Phật xưng là nhị túc tôn. Hai vị Bồ Tát, một vị Bồ Tát tiêu biểu cho trí tuệ, một vị Bồ Tát tiêu biểu cho phước đức. Trí tuệ là giải, phước đức là hạnh, giải hạnh tương ưng. Tây phương Tam thánh, Quán Thế Âm Bồ Tát tiêu biểu cho hạnh, tiêu biểu phước. Đại Thế Chí Bồ Tát tiêu biểu cho trí tuệ, tiêu biểu giải. Quý vị xem xem Quán Thế Âm Bồ Tát đặt ở bên tay trái Phật A Di Đà, Đại Thế Chí đặt ở bên tay phải. Người Trung Quốc coi bên trái là lớn, bên trái là chỗ của khách, bên phải là chỗ của chủ nhà. Chủ nhân ở phía dưới, người khách ở phía trên, khách quý. Đây là gì? pháp môn Tịnh Tông đặt hành vào vị trí số một, giải đặt ở vị trí thứ hai, coi trọng niệm Phật. Một câu danh hiệu này là tốt lắm rồi.

Quý vị xem Hoa Nghiêm tam Thánh, cách sắp đặt của Hoa nghiêm và Tịnh Độ không giống nhau. Văn Thù Bồ Tát ở bên này tiêu biểu cho trí tuệ, Phổ Hiền Bồ Tát ở bên này tiêu biểu cho hành môn. Hoa Nghiêm là trí tuệ đặt hàng đầu, hạnh môn theo sau. Đây là quý vị vừa thấy Phật Bồ Tát biểu pháp liền hiểu được. Pháp môn này họ trọng trí hay là trọng hành. Đương nhiên hành giải đều phải coi trọng, trong đó có nhẹ có nặng khác nhau. Tịnh Tông đặc biệt coi trọng hành môn. Hành môn chính là nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Tịnh Tông không hiểu cũng không sao, chỉ cần quý vị thật tin, thật làm, hoàn toàn không biết cũng không sao, đến Thế giới Cực Lạc liền biết hết. Nó và các tông khác không giống nhau. Các tông giáo khác không hiểu thì hành sẽ khó. Nhất định phải nương theo bốn điều tuần tự mà đại sư Thanh Lương đã nói: tín, giải, hành, chứng. Đây là pháp môn phổ thông, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là như vậy, tín, giải, hành, chứng. Pháp môn Tịnh Tông không phải, họ đặt hành lên đầu tiên. Quý vị nhập môn thì bảo quý vị niệm A Di Đà Phật. Nhất tâm xưng niệm, có thể hiểu càng tốt. Người nào cần phải hiểu? Người đối với Tịnh Tông có hoài nghi thì nên hiểu. Bởi vì hiểu giúp quý vị đoạn nghi sanh tín. Họ dụng ý ở chỗ này. Thật tin rồi, hiểu hay không không vấn đề gì. Tôi thật tin, thực sự tin tưởng rồi, có Thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Tôi niệm Phật chắc chắn Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi vãng sanh, vậy là được rồi, họ chắc chắn được sanh. Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc ngày ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, tự nhiên liền khai ngộ. Cho nên giải hạnh của Tịnh Tông là để nơi Thế giới Cực Lạc.

Ở trên thế giới này, Tịnh Tông người nào cần hiểu? Người hoàng pháp nên hiểu. Bởi vì quý vị hoàng pháp có rất nhiều người hoài nghi, quý vị không nói cho rõ ràng minh bạch về nó, họ không tin tưởng. Cho nên việc hiểu này không phải là vấn đề của bản thân mà là giúp đỡ người khác. Đạo lý này chúng ta nên hiểu. Nhưng hiểu được càng sâu, tín tâm của quý vị càng kiên định, nguyện tâm của quý vị càng khẩn thiết, nó

nhất định giúp quý vị ở Thế giới Cực Lạc nâng cao phẩm vị. Điều này là chắc chắn. Nếu như thực sự hiểu rõ được, thấu suốt được một phần A lại da đó, quý vị đối với thế gian này dụng tâm sẽ khác nhau. Vì sao vậy? Hoàn toàn buông xuống rồi. Tâm hành của quý vị và tự tánh hoàn toàn tương ứng. Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc sanh Cõi Thật báo trang nghiêm, không phải là cõi Phương tiện, không phải là cõi Đồng cư. Đó là được lý nhất tâm bất loạn, cùng một cảnh giới với minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ của thiên tông. Cho nên có nhân duyên hiểu mới là điều nên học tập, đối với chúng ta có lợi ích rất lớn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 513